

KẾ HOẠCH

Phòng ngừa sốt rét quay trở lại sau loại trừ của tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2024-2025

I. TÌNH HÌNH CHUNG BỆNH SỐT RÉT

1. Đánh giá kết quả công tác phòng chống và loại trừ sốt rét

Việt Nam là một trong những Quốc gia có Chương trình phòng chống sốt rét thành công, đạt được nhiều thành tựu lớn trong công tác phòng chống sốt rét. Số trường hợp mắc sốt rét và tử vong đã giảm nhiều, từ năm 2009 đến nay trên toàn quốc không có vụ dịch sốt rét nào xảy ra. Tính đến thời điểm tháng 12 năm 2022 đã có 42/63 tỉnh, thành phố đạt loại trừ sốt rét.

Tại Lào Cai, từ những năm 1991-2000 tình hình sốt rét của tỉnh còn đang trong giai đoạn phòng chống sốt rét tích cực, nhiều xã, huyện nằm trong vùng sốt rét lưu hành. Số trường hợp mắc sốt rét tăng cao hàng năm và diễn biến phức tạp. Theo thống kê, giai đoạn 1991-2000 có: 202.372 trường hợp; sốt rét ác tính: 1.272; Tử vong do sốt rét: 153 và 13 vụ dịch. Song bằng nhiều sự cố gắng trong tất cả các lĩnh vực cùng với việc áp dụng đồng bộ các biện pháp chuyên môn, kỹ thuật của chương trình. Đến năm 2000, Lào Cai đã cơ bản hoàn thành chương trình mục tiêu quốc gia phòng chống sốt rét. Tuy vậy, chương trình vẫn chưa xây dựng được yếu tố bền vững, về dịch tễ còn nhiều yếu tố nguy cơ tiềm ẩn. Số bệnh nhân sốt rét vẫn còn tăng cao trong các năm từ 2001-2010. Tuy nhiên số lượng ký sinh trùng sốt rét; số vụ dịch đã giảm mạnh và không có tử vong do sốt rét từ năm 1999.

Đến năm 2011, tỉnh Lào Cai thực hiện Chiến lược Quốc gia phòng chống và loại trừ sốt rét. Sau 10 năm triển khai thực hiện (từ 2011-2020), công tác phòng chống sốt rét của tỉnh đã đạt được thành tựu đáng kể. Bệnh sốt rét đã bị đẩy lùi qua từng năm. Nhiều năm không có ký sinh trùng sốt rét nội địa. Không còn xã nằm trong vùng sốt rét lưu hành.

Năm 2020, Lào Cai đã thực hiện xong Loại trừ bệnh sốt rét trên phạm vi toàn tỉnh đúng theo lộ trình của Bộ Y tế quy định và đã được Viện Sốt rét- KST-CT Trung ương cấp giấy chứng nhận Loại trừ bệnh sốt rét.

2. Kết quả phân vùng dịch tễ bệnh sốt rét

Theo Quyết định số 1609/QĐ-BYT ngày 08/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt kết quả phân vùng dịch tễ sốt rét tại Việt Nam năm 2019 thì tỉnh Lào Cai không còn xã nằm trong vùng sốt rét lưu hành. Hiện tại có 152/152 = 100% xã thuộc vùng nguy cơ sốt rét quay trở lại.

3. Tình hình dân di biến động và nguy cơ lan truyền

Tại Lào Cai tình trạng người dân đi làm rừng, nương rẫy, ngủ lại qua đêm không nằm màn vẫn tồn tại, người dân đi lao động tự do, vào vùng có sốt rét lưu hành khó quản lý sẽ làm tăng nguy cơ mắc lan truyền bệnh sốt rét.

4. Hệ thống phòng chống và loại trừ bệnh sốt rét

Hệ thống phòng chống và loại trừ bệnh sốt rét hoạt động theo hệ thống từ Trung ương đến tỉnh, huyện, xã và thôn bản. Cán bộ làm công tác phòng chống và loại trừ sốt rét có đủ năng lực, trình độ đáp ứng thực hiện các hoạt động của chương trình.

5. Các hoạt động phòng chống và loại trừ sốt rét đã triển khai tại địa phương trong những năm qua

5.1. Công tác chỉ đạo điều hành

- Triển khai, chỉ đạo, hướng dẫn, hỗ trợ, phối hợp và tổ chức kiểm tra, giám sát các đơn vị thực hiện công tác phòng chống sốt rét tại địa phương đúng quy định.

- Huy động các ban, ngành, đoàn thể ở địa phương phối hợp thực hiện các hoạt động phòng chống sốt rét, chú trọng công tác tuyên truyền để người dân chủ động thực hiện các biện pháp phòng, chống và tiêu diệt muỗi song song với hoạt động vệ sinh môi trường tại gia đình, thôn bản.

5.2. Hoạt động chuyên môn kỹ thuật

- Nâng cao năng lực chẩn đoán, điều trị, phòng bệnh sốt rét tại các tuyến bệnh viện và các cơ sở y tế. Duy trì nhân lực thực hiện công tác phòng chống sốt rét tại các tuyến với năng lực và trình độ chuyên môn phù hợp, đáp ứng công việc được giao.

- Duy trì hoạt động của các điểm kính hiển vi, giám sát chặt chẽ tình hình dịch tễ sốt rét trên địa bàn, giám sát việc triển khai các hoạt động phòng chống và loại trừ sốt rét ở tất cả các tuyến. Kịp thời điều tra ca bệnh, ổ bệnh sốt rét.

- Công tác truyền thông giáo dục sức khỏe với hình thức chủ yếu là tuyên truyền theo nhóm, thăm hộ gia đình, kết hợp truyền thông trên các phương tiện truyền thông đại chúng và lồng ghép tại thôn bản được duy trì hàng tháng. Đặc biệt triển khai các hoạt động hưởng ứng “Ngày Thế giới phòng chống sốt rét 25/4” ...

- Tăng cường công tác truyền thông giáo dục sức khỏe, công tác phối hợp liên ngành và huy động được sự tham gia của các ban, ngành, đoàn thể tại địa phương vào các hoạt động phòng chống và loại trừ sốt rét.

- Hợp tác quốc tế: Sự đầu tư của các dự án Quỹ toàn cầu, dự án “Sáng kiến khu vực ngăn chặn và loại trừ sốt rét kháng thuốc Artemisinin” (RAI2E, RAI3E), Dự án Hỗ trợ kỹ thuật “Quỹ Toàn cầu phòng chống Lao giai đoạn 2021-2023” (năm 2022) đã hỗ trợ tích cực cho các hoạt động phòng chống và loại trừ bệnh sốt rét của tỉnh.

6. Đầu tư kinh phí cho hoạt động phòng chống và loại trừ bệnh sốt rét

Trong những năm qua, kinh phí cấp cho các hoạt động phòng chống và loại trừ bệnh sốt rét được huy động từ các nguồn:

- Nguồn kinh phí Trung ương
- Nguồn kinh phí Địa phương.
- Kinh phí tài trợ quốc tế: Dự án “Sáng kiến khu vực ngăn chặn và loại trừ sốt rét kháng thuốc Artemisinin” (RAI2E; RAI 3E); Dự án hỗ trợ kỹ thuật “Quỹ Toàn cầu phòng chống Lao giai đoạn 2021-2023”.

7. Khó khăn, thuận lợi.

7.1. Thuận lợi

- Chương trình Sốt rét được sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh và sự quan tâm chỉ đạo về chuyên môn của Viện Sốt rét- KST-CT Trung ương, Sở Y tế; sự vào cuộc của các cấp, ngành, chính quyền địa phương, sự nỗ lực quyết tâm của cán bộ Y tế và sự ủng hộ của người dân.

- Mạng lưới y tế hoạt động có hệ thống, được trang bị kiến thức, khả năng đáp ứng hoạt động của chương trình. Nhận thức trong nhân dân ngày càng nâng cao.

- Nguồn lực của dự án RAI đầu tư cho tỉnh Lào Cai cũng đã hỗ trợ tích cực cho hoạt động phòng chống loại trừ sốt rét của tỉnh về nâng cao năng lực cho cán bộ về xét nghiệm, chẩn đoán điều trị, giám sát, phát hiện sớm, cung cấp vật tư, trang thiết bị...

- Tỉnh Lào Cai đã thực hiện thành công Loại trừ bệnh sốt rét và được cấp Chứng nhận Loại trừ vào năm 2020.

7.2. Khó khăn

- Từ năm 2021 (sau khi đã loại trừ), không còn được Trung ương hỗ trợ kinh phí (do không còn là chương trình mục tiêu), kinh phí bị cắt giảm nhiều, thậm chí có năm không cấp (năm 2021, 2023) nên khó khăn đến việc triển khai các hoạt động của chương trình.

- Là tỉnh miền núi, diện tích rộng, dân cư thưa, nhiều thành phần dân tộc sinh sống, tồn tại nhiều phong tục tập quán. Tâm lý chủ quan của người dân trong phòng, chống bệnh và việc quản lý, giám sát nhóm dân di biến động còn gặp khó khăn.

- Vector truyền bệnh sốt rét vẫn còn xuất hiện ở các xã, huyện trên địa bàn tỉnh nên cũng tác động rất lớn đến nguy cơ sốt rét quay trở lại.

- Nguồn lực đầu tư của Dự án chưa bao phủ hết số huyện, xã trong tỉnh mà chỉ ưu tiên tập trung cho các xã, huyện dự án là chủ yếu.

8. Dự báo tình hình bệnh sốt rét

Lào Cai là tỉnh miền núi giáp ranh với các tỉnh có sốt rét lưu hành (Lai Châu; Hà Giang; Vân Nam- Trung Quốc). Có thời tiết, khí hậu và môi trường thuận lợi cho sự sinh sôi, phát triển của các loài muỗi, đặc biệt là muỗi truyền bệnh sốt rét.

Ngoài ra Lào Cai còn là tỉnh có cửa khẩu Quốc tế với nhiều đường mòn, lối mở, biên giới với Trung Quốc. Sự di biến động dân cư, giao lưu qua biên giới, giữa các vùng miền, đặc biệt là những đối tượng đi làm ăn theo thời vụ đến vùng sốt rét lưu hành như Lai Châu và các tỉnh thuộc khu vực miền Trung - Tây Nguyên còn khó kiểm soát.

Một số bộ phận người dân, đặc biệt là đồng bào vùng cao không nằm màn khi ngủ lại tại nương, rẫy. Công tác vệ sinh môi trường, vệ sinh nhà ở còn chưa tốt. người dân còn chủ quan trong việc phòng, chống bệnh...

Muỗi truyền bệnh sốt rét còn có mặt tại nhiều địa phương trong tỉnh.

Tất cả các yếu tố trên là nguy cơ tiềm ẩn cho bệnh sốt rét có thể quay trở lại và lan truyền trong cộng đồng. Để duy trì thành quả loại trừ sốt rét bền vững trong những năm tiếp theo thì công tác phòng ngừa sốt rét quay trở lại sau loại trừ vẫn là một vấn đề sức khỏe cần được chú trọng, quan tâm, đầu tư.

II. KẾ HOẠCH PHÒNG NGỪA SỐT RÉT QUAY TRỞ LẠI SAU LOẠI TRỪ GIAI ĐOẠN 2024 – 2025

1. Căn cứ để xây dựng kế hoạch

Căn cứ Luật Phòng chống bệnh truyền nhiễm ngày 21 tháng 11 năm 2007.

Căn cứ Nghị quyết số 20-NQ-TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới;

Căn cứ Quyết định số 1920/QĐ-TTg ngày 27/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược Quốc gia phòng chống và loại trừ bệnh sốt rét ở Việt Nam giai đoạn 2011- 2020 và định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 3377/QĐ-BYT ngày 30/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Hướng dẫn chẩn đoán, điều trị bệnh sốt rét;

Căn cứ Quyết định số 4922/QĐ-BYT ngày 25/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Hướng dẫn giám sát và phòng chống bệnh sốt rét;

Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-BYT ngày 04/01/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt lộ trình loại trừ sốt rét tại Việt Nam đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1609/QĐ-BYT ngày 08/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt kết quả phân vùng dịch tễ sốt rét tại Việt Nam năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 2657 QĐ-BYT ngày 23/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành kế hoạch phòng chống và loại trừ bệnh sốt rét tại Việt Nam giai đoạn 2021- 2025;

Căn cứ Công văn số 5925/BYT-KH-TC ngày 23/7/2021 của Bộ Y tế về việc rà soát, chuyển nội dung nhiệm vụ của chương trình mục tiêu Y tế- Dân số giai đoạn 2016-2020 thành nhiệm vụ thường xuyên của các Bộ, Cơ quan Trung ương và địa phương;

Căn cứ Công văn số 6475/ BYT-DP ngày 09/10/2023 của Bộ Y tế về việc tăng cường công tác phòng chống và loại trừ bệnh sốt rét;

Căn cứ Quyết định số 1726/QĐ-VSR ngày 25/12/2020 của Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Trung ương về việc công nhận 10 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đạt tiêu chí Loại trừ bệnh sốt rét;

Căn cứ Kế hoạch số 19/KH-VSR ngày 06/01/2020 của Viện trưởng Viện Sốt rét- Ký sinh trùng- Côn trùng Trung ương về đáp ứng thuốc điều trị bệnh nhân sốt rét giai đoạn 2020- 2025;

Căn cứ công văn, hướng dẫn của Viện Sốt rét- Ký sinh trùng- Côn trùng Trung ương về việc xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí hoạt động Phòng chống và loại trừ bệnh sốt rét hằng năm.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu

2.1. Mục tiêu chung: Tiếp tục triển khai các hoạt động nhằm phòng ngừa sốt rét quay trở lại. Củng cố các yếu tố bền vững, duy trì kết quả loại trừ sốt rét những năm tiếp theo.

2.2. Mục tiêu cụ thể:

- Không có ký sinh trùng sốt rét nội địa.
- 100% số người nghi ngờ mắc sốt rét được lấy máu xét nghiệm ký sinh trùng sốt rét.
- 100% trường hợp bệnh sốt rét ngoại lai được phát hiện, báo cáo, điều tra, quản lý và điều trị kịp thời, đúng theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

2.3. Chỉ tiêu cụ thể

a, Bảo đảm người dân được tiếp cận các dịch vụ chẩn đoán sớm sốt rét, điều trị kịp thời, hiệu quả, an toàn.

- 100% số người nghi ngờ mắc bệnh sốt rét phải được lấy máu xét nghiệm ký sinh trùng sốt rét.
- 100% bệnh nhân sốt rét được điều trị đúng phác đồ theo qui định của Bộ Y tế.

b. Nâng cao diện bao phủ các biện pháp phòng chống sốt rét phù hợp cho người dân có nguy cơ mắc sốt rét

- Đảm bảo 100% hộ gia đình ở những vùng có nguy cơ sốt rét cao như: vùng biên giới, vùng giáp ranh với các tỉnh có sốt rét lưu hành, vùng có nhiều dân di, biến động... có đủ màn phòng, chống muỗi.
- Trên 95% người dân có nguy cơ mắc SR (đi rừng, ngủ rẫy) sử dụng biện pháp PCSR (nằm màn tẩm hóa chất và các biện pháp bảo vệ cá nhân khác).

c, Nâng cao chất lượng hệ thống giám sát dịch tễ bệnh sốt rét và đảm bảo năng lực xử lý dịch sốt rét.

-100% trường hợp bệnh sốt rét được báo cáo, điều tra đầy đủ đúng hạn theo hướng dẫn của Bộ Y tế (48h kể từ khi có chẩn đoán xác định)

-100% ổ bệnh sốt rét được xử lý kịp thời trong vòng 7 ngày kể từ khi xác định trường hợp bệnh.

+ Không để sốt rét thứ phát xảy ra.

d, Nâng cao kiến thức và hành vi của người dân trong các hoạt động ngăn ngừa sốt rét xâm nhập.

- Truyền thông giáo dục sức khỏe phòng chống sốt rét cho cộng đồng lồng ghép với truyền thông phòng chống các bệnh truyền nhiễm khác cho người dân.

2.4. Các chỉ số chính và lộ trình

TT	Các chỉ số chính	ĐVT	Lộ trình (năm)	
			2024	2025
1	Tỷ lệ BNSR được điều trị đúng phác đồ	%	100	100
2	Ký sinh trùng sốt rét nội địa	ca	0	0
3	Lam PH	cái	5.000	5.000

3. Nội dung hoạt động

3.1. Chỉ đạo, phối hợp tuyến cơ sở:

Chỉ đạo và phối hợp các tuyến về chuyên môn, kỹ thuật trong giám sát, phát hiện, chẩn đoán, điều trị, thống kê báo cáo... Cập nhật, triển khai văn bản của chương trình kịp thời đến các tuyến. Hỗ trợ cán bộ phụ trách chương trình thực hiện các hoạt động triển khai tại địa phương.

3.2. Giám sát về phát hiện bệnh sốt rét

3.2.1. Giám sát trường hợp bệnh; Giám sát ký sinh trùng; Giám sát muỗi truyền bệnh sốt rét

- Chỉ đạo các đơn vị tuyến dưới chủ động thực hiện giám sát, phát hiện sớm các trường hợp sốt rét xâm nhập (ngoại lai); các trường hợp sốt rét nội địa để điều trị triệt để và theo dõi quản lý.

- Thực hiện theo dõi giám sát, đánh giá đúng quy trình từ tỉnh đến thôn bản, đảm bảo tất cả các trường hợp bệnh được báo cáo và xử lý kịp thời, nhằm:

+ Tất cả các trường hợp nghi ngờ sốt rét phải được thực hiện chẩn đoán xác định sốt rét.

+ Trong vòng 48 giờ, tất cả các trường hợp bệnh xác định sốt rét phải được

báo cáo, điều tra, phân loại.

- Tổ chức các đợt điều tra muỗi sốt rét để xác định thành phần loài, mật độ, tập tính muỗi truyền bệnh sốt rét trên địa bàn.

- Ngoài ra, tổ chức các đợt giám sát đột xuất khi có những bất thường xảy ra

3.2.2. Báo cáo thống kê: Cập nhật báo cáo lên hệ thống phần mềm eCDS-MMS đúng thời gian và đảm bảo chất lượng. Báo cáo bổ sung và đột xuất khi có bất thường xảy ra.

3.3. Phát hiện, quản lý trường hợp bệnh sốt rét

Giám sát phát hiện sớm và quản lý chặt chẽ các trường hợp bệnh sốt rét. Thực hiện theo dõi, ghi chép đầy đủ theo quy định và cập nhật, xác nhận báo cáo từng trường hợp bệnh lên hệ thống quản lý giám sát bệnh truyền nhiễm.

3.4. Chẩn đoán và điều trị sốt rét

- Nâng cao năng lực chẩn đoán, điều trị tại các tuyến; đảm bảo trang thiết bị kỹ thuật, phương tiện, thuốc, hóa chất phục vụ cho công tác dự phòng và điều trị. Kiện toàn các tổ tư vấn chuyên môn hỗ trợ cho tuyến dưới hoặc khu vực khi có các tình huống dịch bệnh xảy ra.

- Phối hợp bệnh viện tuyến tỉnh, huyện tổ chức các đội điều trị cấp cứu cơ động, sẵn sàng hỗ trợ tuyến dưới. Tất cả các trường hợp sốt rét phải được điều trị kịp thời, đúng thuốc, đủ liều theo phác đồ quy định của Bộ Y tế.

3.5. Phòng chống muỗi truyền bệnh sốt rét và xử lý ổ dịch, ổ bệnh sốt rét

Tổ chức điều tra, xử lý tại các ổ dịch, bệnh sốt rét (nếu có) đảm bảo 100% ổ bệnh phải được xử lý kịp thời trong vòng 7 ngày kể từ khi xác định trường hợp bệnh.

3.6. Đảm bảo chất lượng xét nghiệm

Nâng cao năng lực xét nghiệm, duy trì hoạt động các điểm kính hiển vi tại tuyến huyện, xã. Chỉ đạo, hỗ trợ về chuyên môn, kỹ thuật trong xét nghiệm tìm ký sinh trùng sốt rét, đặc biệt tại các điểm kính hiển vi yếu và trung bình.

3.7. Truyền thông, giáo dục sức khỏe trong phòng chống sốt rét

- Tổ chức đa dạng các hoạt động truyền thông như: Phát thanh, truyền hình, báo, tranh, tờ rơi phù hợp với từng vùng, từng địa phương, dân tộc... để tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho người dân thực hiện tốt các biện pháp đề phòng sốt rét xâm nhập và quay trở lại.

- Thực hiện tốt các hoạt động truyền thông cho người dân trên địa bàn, vùng nguy cơ, dân qua, lại biên giới và đặc biệt là truyền thông ngày "Thế giới Phòng, chống Sốt rét" (ngày 25/4) đúng chủ đề yêu cầu.

3.8. Dự trữ cơ sở thuốc điều trị sốt rét, hóa chất diệt muỗi, vật tư phòng chống sốt rét

Xây dựng kế hoạch đảm bảo thuốc, vật tư, hóa chất để phục vụ cho điều trị và xử lý ổ bệnh (nếu có) trên địa bàn.

4. Giải pháp thực hiện

4.1. Giải pháp về quản lý, chỉ đạo, điều hành

- Gắn kết công tác phòng chống và loại trừ sốt rét với chức năng chỉ đạo, quản lý, điều hành của từng cấp chính quyền và phát huy vai trò của cấp ủy, chính quyền các cấp trong công tác lãnh, chỉ đạo thực hiện công tác phòng chống và loại trừ bệnh sốt rét.

- Củng cố hệ thống chỉ đạo, tổ chức triển khai phòng chống và loại trừ bệnh sốt rét hiện có, đặc biệt là mạng lưới y tế cơ sở xã và thôn bản.

- Đào tạo, tập huấn nâng cao kỹ năng về chuyên môn, quản lý chương trình, giám sát, đánh giá công tác phòng chống và loại trừ sốt rét cho các tuyến.

- Cập nhật, bổ sung các hướng dẫn chuyên môn và ứng dụng công nghệ thông tin để quản lý, giám sát và đánh giá chương trình.

4.2. Các giải pháp về chuyên môn kỹ thuật

- Nâng cao năng lực chẩn đoán, điều trị, phòng bệnh sốt rét tại các tuyến bệnh viện và các cơ sở y tế.

- Tổ chức các lớp tập huấn, đào tạo cho cán bộ y tế tuyến huyện, xã và y tế thôn bản về phòng chống sốt rét hàng năm.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các tuyến về các hoạt động chương trình phòng chống sốt rét, tập trung những nơi có nhiều tồn tại.

4.3. Giải pháp về nguồn lực

- Ổn định tổ chức, nhân lực thực hiện công tác phòng chống sốt rét tại các tuyến, nhất là các đơn vị tuyến cơ sở. Củng cố mạng lưới và tăng cường năng lực cho đội ngũ cán bộ chuyên trách phòng chống sốt rét.

- Đảm bảo kinh phí cho các hoạt động phòng ngừa sốt rét quay trở lại (ngân sách địa phương và các nguồn viện trợ khác). Phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực.

- Duy trì hoạt động các điểm kính hiển vi hiện có; Tăng cường công tác giám sát, hỗ trợ cho hoạt động điểm kính hiển vi; Sắp xếp, kiện toàn các điểm kính hiển vi phù hợp và thuận lợi cho công tác phát hiện, điều trị bệnh sốt rét.

4.4. Giải pháp về truyền thông giáo dục sức khỏe và xã hội hoá

- Ủy ban nhân dân các cấp chỉ đạo, tổ chức phối hợp liên ngành với các tổ chức đoàn thể, cộng đồng tại địa phương tích cực hợp tác và phối hợp với ngành Y tế trong triển khai các hoạt động ngăn ngừa sốt rét quay trở lại. Gắn kết công tác phòng chống bệnh sốt rét với chức năng chỉ đạo, quản lý, điều hành của từng cấp chính quyền.

- Khuyến khích các tổ chức chính trị xã hội, các nhóm cộng đồng, Y dược tư nhân tham gia công tác phòng chống bệnh sốt rét.

- Thường xuyên thực hiện các biện pháp truyền thông giáo dục sức khỏe phòng chống sốt rét tại tất cả các cơ sở y tế. Tổ chức truyền thông tại các thôn

bản, lồng ghép vào các buổi họp cộng đồng hoặc với các chương trình khác bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú.

- Phối hợp với các cơ quan truyền thông địa phương và các phương tiện thông tin khác.

4.5. Các giải pháp khác

Xây dựng chính sách và nâng cao năng lực; tăng cường hợp tác Quốc tế, kêu gọi các nguồn lực từ các dự án cho các hoạt động của chương trình có hiệu quả.

III. KINH PHÍ

5.1. Nhu cầu kinh phí giai đoạn 2024-2025: 835.208.244 đồng (Tám trăm ba mươi năm triệu một trăm bảy mươi hai nghìn hai trăm bốn mươi bốn đồng chẵn).

5.2. Nguồn kinh phí bao gồm:

- **Nguồn ngân sách địa phương:** 567.524.000 đồng (Năm trăm sáu mươi bảy triệu năm trăm hai mươi tư nghìn đồng chẵn). Trong đó:

+ Ngân sách tỉnh bố trí kinh phí cho tuyển tỉnh (Trung tâm kiểm soát bệnh tật) thực hiện các nhiệm vụ, hoạt động của kế hoạch trong giai đoạn 2024-2025 là: 279.418.000 đồng (Hai trăm bảy mươi chín triệu bốn trăm mười tám nghìn đồng chẵn).

+ Ngân sách huyện bố trí kinh phí cho các cơ quan đơn vị cấp huyện thực hiện các nhiệm vụ, hoạt động của kế hoạch trong giai đoạn 2024-2025 là: 288.106.000 đồng (Hai trăm tám mươi tám triệu một trăm linh sáu nghìn đồng chẵn).

(Phụ biểu chi tiết kèm theo)

- **Nguồn kinh phí dự án** “Sáng kiến khu vực ngăn chặn và loại trừ sốt rét kháng thuốc Artemisinin, giai đoạn 2021-2023”: (RAI3E) do Quỹ Toàn cầu tài trợ dự kiến phân bổ trong 2 năm từ 2024- 2025: 267.684.244 đồng (Hai trăm sáu mươi bảy triệu sáu trăm tám mươi tư nghìn hai trăm bốn mươi bốn đồng), bố trí cho tuyển tỉnh.

Cụ thể:

+ Kinh phí năm 2024: 181.535.751 đồng

+ Kinh phí năm 2025: 86.148.493 đồng.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai đồng bộ các hoạt động phòng ngừa sốt rét quay trở lại tại địa phương hàng năm.

- Phối hợp với các cơ quan truyền thông để tuyên truyền, hướng dẫn Nhân dân thực hiện các biện pháp phòng ngừa sốt rét; phối hợp với các cơ quan, đơn

vị, địa phương trong việc huy động lực lượng, huy động cộng đồng tham gia phòng ngừa sốt rét quay trở lại.

- Hằng năm xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí thực hiện công tác phòng ngừa sốt rét quay trở lại hàng năm và giai đoạn trình cấp có thẩm quyền theo quy định.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá hiệu quả công tác phòng ngừa sốt rét quay trở lại của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn.

- Chỉ đạo các đơn vị Y tế tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động giám sát và phòng chống bệnh sốt rét theo các hướng dẫn của Bộ Y tế; sẵn sàng thu dung, điều trị bệnh nhân mắc bệnh sốt rét; tăng cường công tác khám, xét nghiệm phát hiện bệnh sốt rét cho các đối tượng có nguy cơ cao để phát hiện sớm, điều trị kịp thời; tổ chức các hoạt động tuyên truyền, hướng dẫn và vận động Nhân dân thực hiện các biện pháp phòng chống bệnh sốt rét.

2. Sở Tài chính

- Hằng năm cân đối, bố trí nguồn kinh phí đảm bảo cho công tác phòng ngừa sốt rét quay trở lại trên địa bàn tỉnh.

- Hướng dẫn các đơn vị sử dụng, thanh quyết toán nguồn kinh phí được cấp đảm bảo theo đúng quy định.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Phối hợp với Sở Y tế đưa các mục tiêu, chỉ tiêu về phòng ngừa sốt rét quay trở lại vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm và giai đoạn.

- Phối hợp với Sở Tài chính tham mưu các nguồn vốn để thực hiện kế hoạch phòng ngừa sốt rét quay trở lại của tỉnh theo quy định.

4. Sở Thông tin và Truyền thông.

Chỉ đạo các cơ quan truyền thông trên địa bàn phối hợp với ngành Y tế và các ngành liên quan tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về nguyên nhân, tác hại... và các biện pháp phòng chống bệnh sốt rét.

5. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Căn cứ kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo xây dựng kế hoạch phòng ngừa sốt rét quay trở lại tại địa phương giai đoạn, hằng năm và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả.

- Đảm bảo kinh phí cho hoạt động phòng ngừa sốt rét quay trở lại trên địa bàn.

- Chỉ đạo các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể địa phương và chính quyền cơ sở tích cực tham gia truyền thông giáo dục sức khỏe trên các phương tiện thông tin đại chúng để Nhân dân biết cách tự phòng bệnh, tích cực tham gia vào các hoạt động phòng, chống bệnh sốt rét tại cộng đồng; vận động người dân tham gia vào các mô hình nâng cao sức khỏe tại cộng đồng (mô hình cộng đồng an toàn, làng văn hóa - sức khỏe...).

- Kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện công tác phòng ngừa sốt rét quay trở lại tại địa phương.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

Chỉ đạo các tổ chức thành viên tích cực, chủ động phối hợp với ngành Y tế và chính quyền các cấp thực hiện tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn xã hội đối với công tác phòng ngừa sốt rét quay trở lại trên địa bàn.

Trên đây là Kế hoạch phòng, phòng ngừa sốt rét quay trở lại sau loại trừ của tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2024-2025. Căn cứ nội dung Kế hoạch, các sở, ban, ngành, đơn vị, UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Cục Y tế dự phòng;
- Viện Sốt rét CT- KST TU;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND huyện/thị xã/thành phố;
- Trung tâm CDC tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, TH2, VX2.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Giàng Thị Dung

